TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 15 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Thạch T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 363, ấp TC, xã TV, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu: Bà Thạch Thị P, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 383/205, đường 30/4, khóm N, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch T và bà Thạch Thị P tự nguyện sống chung, có tổ chúc lễ cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 15/01/2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T thường xuyên vắng nhà, không chăm sóc gia đình dẫn đến bất đồng ý kiến. Từ năm 2017 đến nay, ông T và bà P đã không còn sống chung như vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà P đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Thạch T và bà Thạch Thị P.

[2]. Về con chung: Ông Thạch T và bà Thạch Thị P thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Thạch Hoàng T, sinh ngày 13/7/2013 và Thạch Hoàng T, sinh ngày 20/11/2015 đến tuổi trưởng thành. Ông T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông bà đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Sau khi ly hôn, ông Thạch T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Thạch Hoàng T và Thạch Hoàng T không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ông Thạch T và bà Thạch Thị P trình bày không có, nên không yêu cầu.

[4]. Về nợ chung: Ông Thạch T và bà Thạch Thị P trình bày không có, nên không yêu cầu.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Thạch T đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Thạch Thị P đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch T, sinh năm 1993 và bà Thạch Thị P, sinh năm 1995, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Thạch Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Thạch Hoàng T, sinh ngày 13/7/2013 và Thạch Hoàng T, sinh ngày 20/11/2015 đến tuổi trưởng thành. Ông Thạch T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Thạch T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Thạch Hoàng T và Thạch Hoàng T không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Thạch T và bà Thạch Thị P trình bày không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Ông Thạch T và bà Thạch Thị P trình bày không có, nên không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Thạch T đồng ý chịu lệ phí ly hôn là 150.000 đồng. Bà Thạch Thị P đồng ý chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0004840 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng bà P đã nộp theo biên lai thu số 0004839 cùng ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông T, bà P đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 9, TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lý Bích Khiếm